

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST

Ngày: 13/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Thị Huệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Quang Toán**.
2. Ông **Nguyễn Đức Nhâm**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Hồng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tòa án nhân dân huyện N tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2018/HSST ngày 01/8/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS ngày 31/8/2018 đối với các bị cáo:

1. **Phùng Thanh H** (tên gọi khác: Ba), sinh ngày 09/9/1978; nơi sinh: Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Phùng Văn Y và bà Đỗ Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 77/2005/HSST (chấp hành xong bản án 20/5/2011).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 21/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 13/4/1974; nơi sinh: Huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do;

trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T, có vợ: Triệu Thị Kh và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/4/2011 bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành Phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 74/2011/HSST (chấp hành xong bản án 05/12/2012); Ngày 30/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ tại bản án số 54/2015/HSST (chấp hành xong bản án 20/02/2016).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày ngày 19/4/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Triệu Thị Kh (Triệu Thị Kh), sinh năm 1990, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Bà Đỗ Thị N, sinh năm 1949; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 16/4/2018, tại Tổ dân phố 12, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Công an huyện N lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Thanh H, sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố 9, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 gói nhỏ được gói bằng giấy lịch bên ngoài quấn dây nịt màu xanh và 01 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá màu trắng, bên trong 02 gói đều chứa chất bột, cục màu trắng ngà. Cùng ngày tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T, kết quả: (+) Dương tính (có chất ma túy trong cơ thể của Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T).

Tại Kết luận giám định số: 179/GĐKTHS ngày 19/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói giấy lịch là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng: 0,479 gam (*không thấy bốn bảy chín gam*) và số chất bột vón cục màu trắng ngà trong gói giấy bạc màu trắng là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng: 3,619 gam (*Ba thấy sáu một chín gam*).

Quá trình điều tra Phùng Thanh H, Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân đều là người nghiện chất ma túy, khoảng 17 giờ ngày 16/4/2018, T gọi điện thoại cho H và thống nhất đi mua chất ma túy (Heroine) về sử dụng, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 22B1- 642.28 (xe của vợ là Triệu Thị Kh) từ Lều nương

(thuộc thôn C, xã T, huyện L) đến thị trấn N, huyện N đón H rồi cả hai sang thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn tìm mua Heroine (trước khi đi T đưa cho H 500.000 đồng nhờ mua hộ ma túy), khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày đến nơi, H một mình đến gặp một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ, khoảng 40 tuổi và mua được 02 gói nhỏ Heroine với giá 3.500.000 đồng (01 gói được gói bằng giấy bạc bao thuốc lá màu trắng với giá 3.000.000 đồng của H, 01 gói được gói bằng tờ giấy lịch với giá 500.000 đồng của T). Sau khi mua được Heroine cả hai đi về, khi đến Km 9 đường Quốc lộ 2C (thuộc thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tuyên Quang) H và T lấy một ít Heroine trong gói của từng người vừa mua được ra sử dụng bằng cách tiêm chích vào cơ thể, sau đó T điều khiển xe, H ngồi sau cầm theo 02 gói Heroine (trong lòng bàn tay trái) đi về thị trấn N, khi đến tổ dân phố 12, Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang thì bị Tổ công tác Công an huyện N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với H và T.

Về vật chứng vụ án tạm giữ: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 phong bì niêm phong bên trong là Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và 01 ví giả da của Phùng Thanh H; tạm giữ của Nguyễn Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT, 02 xi lanh kim tiêm qua sử dụng, 01 ví giả da, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô, 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMIN, 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 22B1- 642.28, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe mô tô, 01 bản photo giấy chứng minh nhân dân. Ngày 13/7/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có Quyết định xử lý vật chứng số 10, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMIN, 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 22B1-64.228 cùng toàn bộ giấy tờ xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp Triệu Thị Kh (vợ T).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ; Biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 21/CT-VKSNH ngày 30/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần trang tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội và đề nghị HĐXX: Tuyên bố: Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phùng Thanh H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày 19/4/2018.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy Heroine; 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu trắng có số IMEL 1: 863008031530636, số IMEL 2: 863008011530628 của Phùng Thanh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT có vỏ màu ghi, có số IMEL 0: 865230213177741, số IMEL 1: 865230213177741 của Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Phùng Thanh H: 01 ví giả da màu nâu; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 02/8/2018.

Ngoài ra đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Triệu Thị Kh trình bày: Chị là vợ của bị cáo Nguyễn Văn T, chiếc xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 22B1-64.228 là do bố đẻ của chị tự bỏ tiền ra mua cho chị để làm phương tiện đi lại, thuộc sở hữu của chị, chiếc xe trên mua lại của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên đăng ký xe mô tô vẫn mang tên Nguyễn Văn Ph; chị không biết việc bị cáo T sử dụng chiếc xe mô tô trên vào việc đi mua ma túy, chị xác định chị đã được cơ quan điều tra trả lại chiếc xe mô tô trên và toàn bộ giấy tờ kèm theo, nay chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại biên bản ghi lời khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị N trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo H ngày 16/4/2018 bà có đưa cho bị cáo H số tiền 3.000.000 đồng để trả tiền sơn nH, sau đó H đã dùng số tiền trên để đi mua ma túy, việc H sử dụng số tiền trên đi mua ma túy bà không biết. Nay bà không yêu cầu bị cáo H trả cho bà số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về nội dung vụ án: Hồi 21 giờ 55 phút ngày 16/4/2018, tại Tổ dân phố 12 Thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Phùng Thanh H đã có hành vi tàng trữ trái phép 4,098 gam Heroine; Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,479 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

[2]. *Về áp dụng pháp luật:* Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp nội dung Kết luận điều tra và bản Cáo trạng đã nêu; phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng số 21/CT-VKSNH ngày 30/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến các quy định về quản lý đối với các chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương, làm nghiêm trọng thêm tình trạng sử dụng các chất ma túy. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực nhận T, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, nhận T được việc tàng trữ, sử dụng chất ma túy là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tuy nhiên trong vụ án này tính chất, mức độ, vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo là khác nhau, cụ thể:

Bị cáo Phùng Thanh H là người trực tiếp thực hiện việc trao đổi, mua bán ma túy với người đàn ông ông không quen biết ở thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn dùng số tiền 3.500.000 đồng (trong đó của H là 3.000.000đ; của T 500.000đ) để mua ma túy, khối lượng ma túy Heroine bị cáo tàng trữ được xác định là 4,098 gam. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 09/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại bản án số 77/2005/HSST (chấp hành xong bản án 20/5/2011) nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, tuy không trực tiếp trao đổi, mua bán ma túy nhưng đi cùng H sang thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để mua ma túy, bị cáo đưa cho H số tiền 500.000 đồng để mua ma túy sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy Heroine bị cáo tàng trữ được xác định là 0,479 gam. Xét về nhân thân bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 07/4/2011 bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, thành Phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản án số 74/2011/HSST (chấp hành xong bản án 05/12/2012); Ngày 30/10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xử phạt 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ tại bản án số 54/2015/HSST (chấp hành xong bản án 20/02/2016), bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo H.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung và xử phạt các bị cáo mức án trong phạm vi đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp có căn cứ.

[6]. *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có tài sản có giá trị và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. *Về vật chứng liên quan đến vụ án:* 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy Heroine; 02 bơm kim tiêm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu trắng của Phùng Thanh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT có vỏ màu ghi của Nguyễn Văn T các bị cáo sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 ví giả da màu nâu của Phùng Thanh H; 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

[8]. *Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[9]. *Về các vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tại thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Thanh H, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với chị Triệu Thị Kh là vợ của bị cáo T xác định ngày 16/4/2018 Nguyễn Văn T có sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS biển kiểm soát 22B1-64.228 của chị Kh để làm phương tiện đi mua Heroine nhưng chị Kh không biết. Tại phiên tòa chị Kh xác định đã được trả lại chiếc xe mô tô và toàn bộ giấy tờ kèm theo, chị Kh không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với bà Đỗ Thị N xác định số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Phùng Thanh H dùng để mua ma túy là tiền của bà, việc H dùng số tiền trên mua ma túy bà không biết. Nay bà không yêu cầu bị cáo H trả cho bà số tiền trên nên HĐXX không xét giải quyết.

[10]. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thanh H (tên gọi khác: Ba) và bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phùng Thanh H 03 năm 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/4/2018 đến ngày 21/4/2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại giam chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 16/4/2018 đến ngày 19/4/2018.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong có dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất ma túy Heroine; 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, màu trắng có số IMEL 1: 863008031530636, số IMEL 2: 863008011530628 của Phùng Thanh H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu POINT có vỏ màu ghi, có số IMEL 0: 865230213177741, số IMEL 1: 865230213177741 của Nguyễn Văn T;

- Trả lại cho bị cáo Phùng Thanh H: 01 ví giả da màu nâu; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T, 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Nguyễn Văn T.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 02/8/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phùng Thanh H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/9/2018). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- Phòng HSNV- Công an tỉnh TQ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ, Lưu trữ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Huệ